

Bản án số: 16/2023/HS - ST

Ngày: 14/3/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái, ông Hà Quang Văn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên toà: Ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST - HS, ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Kh, sinh năm: 1998, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không xác định) và bà Bùi Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Bị cáo đã chấp hành xong bản án); Ngày 27/8/2020, bị Công an huyện Nho Quan xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” (Bị cáo nộp xong tiền phạt ngày 11/09/2020); Ngày 19/10/2020, bị Công an xã Thạch Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “đánh bạc” (Bị cáo nộp xong tiền phạt ngày 16/11/2020);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

2. Thông Minh D, sinh năm: 1996, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Chăm; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thông Minh X và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

3. Trần Văn Q, sinh năm: 1993, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn B, xã Th, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Bùi Thị A; vợ Bùi Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

4. Phạm Thái H, sinh năm: 1987, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn C, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nA; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt NA; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị H; vợ Đinh Thúy Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

5. Nguyễn Văn A, sinh năm: 1993, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 4A, xã Kh, huyện Kh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt NA; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Có mặt).

6. Bùi Xuân H, sinh năm: 1987, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình H và bà Quách Thị T; vợ Quách Thị H (Đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Bị cáo đã chấp hành xong bản án 05/01/2015); Ngày 09/3/2008 bị Công an phường Tân Bình, Thị xã Tam Điệp xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(Bị cáo nộp xong tiền phạt ngày 12/03/2008).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giA Công an tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị A, sinh năm 1969 (Có mặt).

Trú tại: thôn B, xã Th, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Chị H Thị Th, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Trú tại: Bản M, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1989 (Có mặt).

Trú tại: thôn L, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 5/2022, Nguyễn Văn A, sinh năm 1993, trú tại xóm 4, xã Kh, huyện Kh thuê mặt bằng phía trước nhà của anh Phạm Văn Th, sinh năm 1989 ở thôn Th, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình để kinh doanh buôn bán hoa quả. Gần quán của A là quán bán hoa quả của bà Bùi Thị A, sinh năm 1969 trú tại thôn B, xã Th, huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Trước ngày 28/5/2022 do A mở nhạc to và quay loa sang quán của bà A nên Trần Văn Q (*con trai của bà A*) và Thông Minh D (*là con nuôi của bà A*) khi đang bán hoa quả tại quán của bà A đã có mâu thuẫn, lời qua tiếng lại và sử dụng dao đe dọa A. Sau đó mọi người xung quanh can ngăn nên hai bên không xảy ra xô sát, không ai bị thương.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 28/5/2022 tại gia đình anh Phạm Văn Th có Nguyễn Văn A; Phạm Thái H (*là anh ruột anh Th*); Bùi Xuân H cùng một số bạn bè của anh Th ngồi ăn cơm và uống rượu. Quá trình ngồi ăn uống tại đây, A kể chuyện rằng trước đây có mâu thuẫn với Q và D và bị Q, D sử dụng dao đe dọa, thách thức. Sau khi nghe A nói chuyện, H một mình đi từ nhà anh Th sang quán bán hoa quả của bà A với mục đích để nói chuyện sau này các con của bà A không được đe dọa A nữa. Lúc này, trong lán bán hoa quả của bà A có Bùi Văn Kh, Trần Văn Q, Thông Minh D, chị Hoàng Thị Thu (*là bạn gái của Kh*), chị Hoàng Thị Th1 (*là chị ruột chị Thu*) và bà Bùi Thị A đang ngồi trên giường cùng nhau ăn cơm. H đến đứng tại đường trước cửa quán bán hoa quả của bà A nói “*Các anh lần sau đừng mang dao sang đe dọa người khác trên đất của em trai tôi*”. Cho rằng H sang để khiêu khích nên Kh và H xảy ra mâu thuẫn, hai bên lời qua tiếng lại, chửi nhau rồi lao vào dùng tay, chân đánh nhau, Kh đã nhặt 01 viên gạch đỏ trong lán ném H nhưng không trúng, ngay lập tức H nhặt 01 viên gạch của Kh vừa ném mình rồi ném lại vào về phía Kh nhưng Kh tránh được, viên gạch văng trúng vào chân trái của bà A. Nhìn thấy Kh và bà A bị ném gạch, Thông Minh D cũng nhặt 01 viên gạch trong quán ném H nhưng không trúng. H nhặt viên gạch thứ hai ném lại vào trong quán, viên gạch đã trúng vào trán chị Th1 làm Th1 choáng ngất. Sau đó, D lấy từ đầu giường 01 chiếc kiếm kim loại tự chế mũi nhọn, một cạnh sắc, cán gỗ (*dài 79cm, trong đó cán dao dài 20cm, thân dao dài 59cm*) để chém H thì Kh giật lấy kiếm tự chế từ tay D và xông đến chém H. Thấy vậy, H bỏ chạy về phía nhà anh Th, Kh cầm kiếm đuổi theo H. Anh Th nhìn thấy H bị Kh đuổi chém thì chạy đến nhằm mục đích can ngăn thì bị Kh chém 01 nhát vào khuỷu tay trái. Chị Lê Thị Kim D,

sinh năm 1989 (là vợ anh Th) chạy đến cản ngăn và đưa anh Th về nhà. Sau đó Kh lại cầm kiếm tìm, chém H. Lúc này, H cầm một đoạn gậy tuýp tròn bằng kim loại (*dài khoảng 50cm, đường kính 3cm*) và A cầm một đoạn gậy tuýp hình tròn kim loại (*dài 117cm, đường kính một đầu là 2cm, một đầu là 2,7cm*) xông tới đánh Kh. H vụt 01 nhát vào vai phải Kh, A vụt 01 nhát vào đầu Kh làm Kh bị ngã xuống nền đất, Kh cũng sử dụng kiếm chém lại H và A nhưng không trúng. Khi thấy Kh đang bị đánh ngã thì D đã nhặt gạch, đá ném về phía H và A nhưng không trúng. H và A bỏ chạy vào trong lán hoa quả của A. Sau đó, Q cầm một đoạn tuýp tròn kim loại (*dài khoảng 130cm, đường kính 3cm*) và D cầm 01 gậy kim loại hình vuông (*dài 143cm, cạnh 5cm*) đuổi đến trước sân nhà anh Th thì đứng chửi bới, thách thức, D ném 01 gậy kim loại vào sân trước nhà anh Th. Lúc này H cầm 01 búa kim loại đi ra cửa trước sân nhà anh Thành thì D và Q lại cầm gậy kim loại xông đến đánh H, H bỏ chạy về phía đường đi thôn Cối, xã Đồng Phong, Q và D đuổi theo nhưng không đánh được H.

Hậu quả xảy ra:

- Chị H Thị Th1 sau khi bị H ném gạch trúng đã bị thương, chị Th1 được cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 28/5/2022 đến ngày 09/6/2022.

- Bùi Văn Kh bị thương khám điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 28/5/2022 đến ngày 03/6/2022.

- Phạm Văn Th bị thương đã đến Trạm y tế xã Đồng Phong khâu nhưng không điều trị.

- Bùi Thị A bị thương xây sát không đi cơ sở y tế khám, điều trị.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan đã tổ chức xác minh, thu thập bệnh án của những người trên và ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định thương tích đối với chị Th1, anh Kh, anh Th, bà A nhưng những người trên đều từ chối giám định và không đề nghị xử lý hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định dẫn giải chị Th1, anh Kh đi giám định song chị Th1, anh Kh không chấp hành, kiên quyết từ chối giám định thương tích. Xác minh việc những người trên từ chối giám định đều tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức buộc phải từ chối giám định.

Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan đã ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định 02 mẫu chất màu nâu đỏ ký hiệu là A1, A2 thu tại hiện trường và mẫu máu chị H Thị Thảo, mẫu máu của Bùi Văn Kh. Tại Kết luận giám định số 419/KLGD-PC09-SH ngày 13/6/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: “*Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 đều là máu người; Mẫu ký hiệu A1 thuộc nhóm máu O, trùng với nhóm máu của H Thị Thảo; Mẫu ký hiệu A2 thuộc nhóm máu A, trùng với nhóm máu của Bùi Văn Kh*”.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT- VKSNQ- HS ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn Kh,

Thông Minh D, Trần Văn Q, Phạm Thái H, Bùi Xuân H, Nguyễn Văn A về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Kh, Thông Minh D, Trần Văn Q, Phạm Thái H, Bùi Xuân H, Nguyễn Văn A phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn Kh từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời gian thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/9/2022;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Xuân H từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời gian thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/9/2022. Xử phạt Trần Văn Q từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời gian thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/9/2022;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thông Minh D từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Kh, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thái H từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục, Trung tâm điều dưỡng

thương binh C, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy tuýp kim loại hình tròn dài 117cm; đường kính một đầu 03cm, một đầu 2,7cm; 01 đoạn tuýp kim loại hình tròn dài 130cm, đường kính 3cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 2cm, chiều dài là 150cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 2cm, chiều dài là 144cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 1,5 cm, chiều dài là 77 cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 1,5 cm, chiều dài là 62 cm; 01 thanh kim loại hình hộp vuông cạnh 5cm, dài 143cm; 01 kiếm kim loại tự chế, cán gỗ, mũi nhọn, một cạnh sắc dài 79cm, trong đó cán dao dài 20cm, thân dao dài 59cm; 01 búa dài 32 cm, cán gỗ dài 29,5cm, quả búa kim loại dài 10,5cm, một đầu quả búa có đường kính 1,5cm; một đầu có đường kính 2,5cm.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã ra các Quyết định tố tụng; thực hiện đúng, đầy đủ các hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã được xem xét công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: “Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực cây xăng dầu thuộc thôn Liêu Thượng, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Bùi Văn Kh, Thông Minh D, Trần Văn Q, Phạm Thái H, Nguyễn Văn A, Bùi Xuân H đã có hành vi gây rối trật tự công cộng bằng cách sử dụng hung khí là gạch, kiếm tự chế, gậy kim loại, hô hoán, xô sát đánh nhau trong khu vực dân cư”.

Theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

b, Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách.

.....

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Bùi Văn Kh, Thông Minh D, Trần Văn Q, Phạm Thái H, Bùi Xuân H, Nguyễn Văn A phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Thái H, Bùi Xuân H và Nguyễn Văn A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thái H có bố đẻ là thương binh, bị cáo Bùi Xuân H có bố đẻ là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương kháng chiến), bị cáo Trần Văn Q có bố đẻ là người có công với cách mạng (được Ủy ban nhân tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen), bị cáo Thông Minh D là người dân tộc thiểu số không được học hành (Văn hóa 0/12) nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tội danh, loại hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất nguy hiểm tương đương nhau. Bị cáo Bùi Văn Kh, phạm tội chỉ có một tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức hình phạt nặng hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo Bùi Văn Kh, Bùi Xuân H là người có nhân thân xấu đã từng bị kết án và bị xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội cho thấy các bị cáo là người khó giáo dục; bị cáo Trần Văn Q không chấp hành giấy triệu tập gây khó khăn cho hoạt động điều tra nên cần cách ly các bị cáo Kh, H, Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Các bị

cáo Nguyễn Văn A, Phạm Thái H, Thông Minh D là người có nhân thân tốt, có nơi làm việc, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chỉ cần cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của cơ quan, chính quyền địa phương là đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Phạm Thái H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị H Thị Thảo với số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Bùi Xuân H và Nguyễn Văn A đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe Bùi Văn Kh 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), chị Th1 và Kh không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và không yêu cầu xử lý hình sự. Anh Phạm Văn Th và bà Bùi Thị A bị thương xây sát da nhẹ không phải nằm điều trị tại Cơ sở y tế nào và cũng không có yêu cầu xử lý hình sự, đề nghị bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng.

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn gậy tuýp kim loại hình tròn dài 117cm; đường kính một đầu 03cm, một đầu 2,7cm; 01 đoạn tuýp kim loại hình trong dài 130cm, đường kính 3cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 2cm, chiều dài là 150cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 2cm, chiều dài là 144cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 1,5 cm, chiều dài là 77 cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 1,5 cm, chiều dài là 62 cm; 01 thanh kim loại hình hộp vuông cạnh 5cm, dài 143cm; 01 kiếm kim loại tự chế, cán gỗ, mũi nhọn, một cạnh sắc dài 79cm, trong đó cán dao dài 20cm, thân dao dài 59cm; 01 búa dài 32 cm, cán gỗ dài 29,5cm, quả búa kim loại dài 10,5cm, một đầu quả búa có đường kính 1,5cm; một đầu có đường kính 2,5cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Kh, Thông Minh D, Trần Văn Q, Phạm Thái H, Bùi Xuân H, Nguyễn Văn A phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Kh 26 (Hai sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/9/2022;

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/9/2022

Xử phạt Bùi Xuân H 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/9/2022.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thông Minh D 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Q, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kh Nhạc, huyện Kh, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thái H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục, Trung tâm điều dưỡng thương binh C, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy tuýp kim loại hình tròn dài 117cm; đường kính một đầu 03cm, một đầu 2,7cm; 01 đoạn tuýp kim loại hình tròn dài 130cm, đường kính 3cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 2cm, chiều dài là 150cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 2cm, chiều dài là 144cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 1,5 cm, chiều dài là 77 cm; 01 thanh kim loại hình vuông KT 1,5 cm, chiều dài là 62 cm; 01 thanh kim loại hình hộp vuông cạnh 5cm, dài 143cm; 01 kiếm kim loại tự chế, cán gỗ, mũi nhọn, một cạnh sắc

dài 79cm, trong đó cán dao dài 20cm, thân dao dài 59cm; 01 búa dài 32 cm, cán gõ dài 29,5cm, quả búa kim loại dài 10,5cm, một đầu quả búa có đường kính 1,5cm; một đầu có đường kính 2,5cm.

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nho Quan và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan).

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Văn Kh, Thông Minh D, Trần Văn Q, Phạm Thái H, Nguyễn Văn A, Bùi Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Tòa án ND, VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND- Huyện NQ.
- Bị cáo, Người CQLNVLQ,
- THA- CA.Huyện NQ.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn